

Đồng Nai, ngày 29 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1397/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị T, sinh ngày: 19/5/1976

Số căn cước công dân: 038176020084 do Cục C cấp ngày 10/02/2022

Địa chỉ: L, khu dân cư P, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

(Địa chỉ mới: L241, khu dân cư P, khu phố E, phường T, tỉnh Đồng Nai)

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/7/1978

Số Chứng minh nhân dân: 272645872 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 04/6/2019

Địa chỉ: Số B, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

(Địa chỉ mới: Số B, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị T, sinh năm 1976 và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02(hai) con chung:

1/ Nguyễn Phương T1, sinh năm 2000

2/Nguyễn Minh H1, sinh năm 2006.

Vì các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi) ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Nợ chung: Khai không có, không đặt ra xem xét.

- Án phí HNGĐ-ST: Bà Phan Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007471 ngày 17/6/2025. Hoàn trả lại bà Phan Thị T số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú